

Tên:

Lớp: S2...

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....

Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....

Week: 9

Từ vựng HW:

Nghe HW:



Unit 3: Ready, steady, go! - Vocabulary & Starters Listening Part 1

A. THEORY

I. VOCABULARY

Con truy cập link/quét mã QR để nghe và đọc lại từ vựng nhé:

<https://on.soundcloud.com/EtgtuufKoRrAEPdruW>



Verb pairs & -ing rules

 wave – waving vẫy	 kick – kicking đá	 climb – climbing leo trèo	 balance – balancing giữ thăng bằng
 hop – hopping nhảy lò cò	 win – winning chiến thắng	 run – running chạy	

II. TIPS



STARTERS LISTENING PART 1



Dạng bài

Nghe và nối tên với đúng người trong tranh.

Anna

Ben

Lucy

Tom

May



Mẹo làm bài

1



Đừng nổi vội: Nếu có 2 người dễ nhầm, nghe thêm chi tiết rồi mới chọn.

2



Chú ý 'No / But / Not': Thông tin đầu tiên có thể chưa phải đáp án.

3



Nghe từ chỉ vị trí: next to, behind, under, between.

III. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại từ:

<https://on.soundcloud.com/afP7epK3IUl8GKcpeq>



B. CLASSWORK

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe:

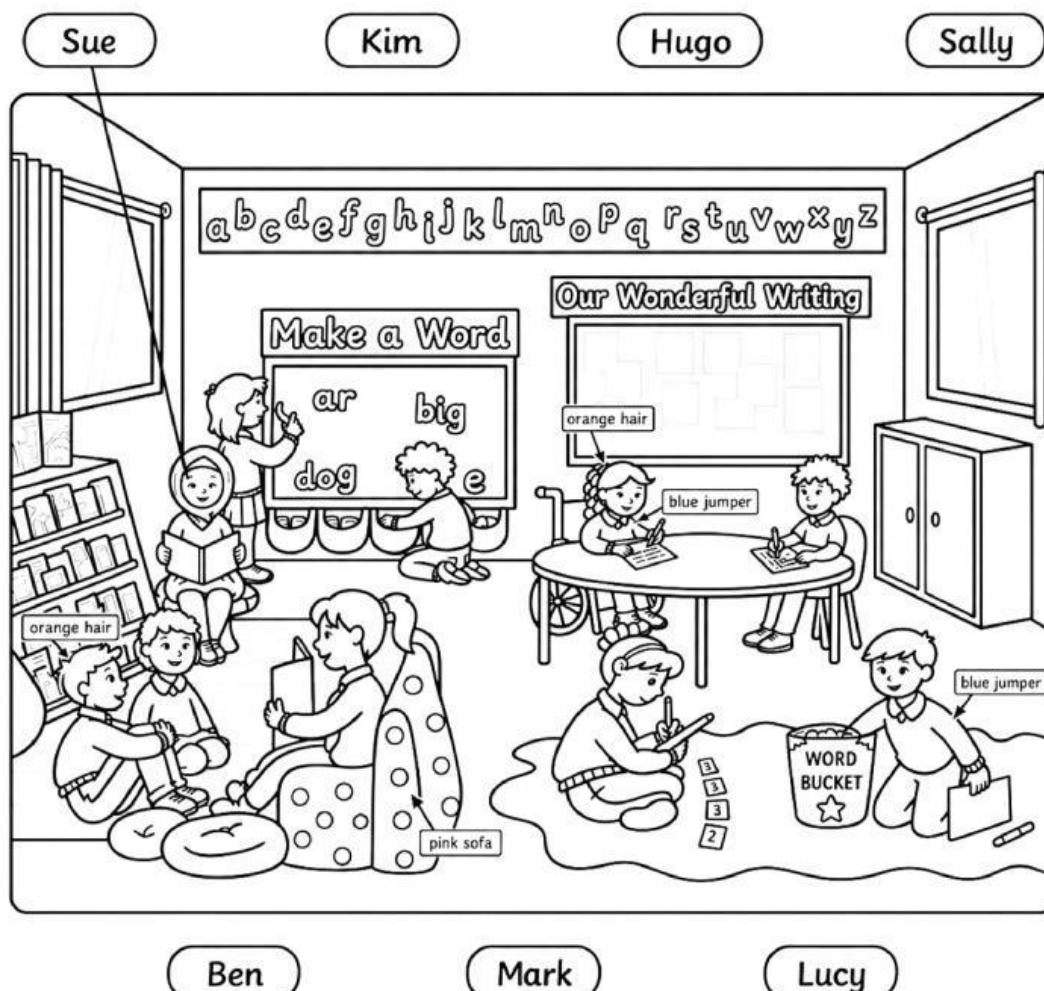
<https://on.soundcloud.com/o3lgvb1g7YqvHuXrox>



Part 1

5 questions

Listen and draw lines. There is one example.



C. HOMEWORK

VOCABULARY (11 questions)

I. Match the words with the pictures. (Nối tranh với từ.)

0		wave •	• a	hopping
1		kick •	• b	winning
2		climb •	• c	running
3		balance •	• d	balancing
4		hop •	• e	climbing
5		win •	• f	waving
6		run •	• g	kicking

II. Look and complete the words. (Nhìn và hoàn thành từ.)

 0. wave → wav <u>i</u> ng	 1. kick → kick _ ng	 2. climb → climb _ ng
 3. balance → balanc _ ng	 4. hop → hop _ ing	 5. run → run _ ing

III. Tracing. (Tô từ.)

	wave wave wave wave	waving waving waving waving
	kick kick kick kick	kicking kicking kicking kicking
	climb climb climb climb	climbing climbing climbing climbing
	balance balance balance balance	balancing balancing balancing balancing
	hop hop hop hop	hopping hopping hopping hopping
	win win win win	winning winning winning winning
	run run run run	running running running running

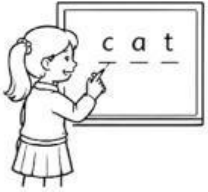
LISTENING PRACTICE (5 questions)

Con truy cập link hoặc quét mã để nghe:

<https://on.soundcloud.com/o3lgvb1g7YqvHuXrox>



Part 2 Listen and choose the correct answer. There is one example.

0 What does Sue love doing?  A Reading books B Writing stories	1 What colour is Hugo's hair?  A Brown B Orange	2 What colour is Lucy's jumper?  A Blue B Red	3 What is Mark writing?  A A word B A story	4 What is Sally doing?  A Reading a book B Spelling a word	5 Who is Kim reading to?  A Her friends B Her mum
---	--	--	---	---	--